

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 23-8-2023  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và ông Đoàn Văn Đoàn

**Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H2 trên cơ sở được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 23/3/2018. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường, đến tháng 9 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H2 chơi lô đề, không có trách nhiệm với gia đình. Chị khuyên nhưng anh không thay đổi nên cuối năm 2022, vợ chồng sống ly thân, chị trở về sống cùng bố mẹ chị tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, anh chị cắt đứt quan hệ cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H2.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H1 xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 12/11/2019, hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh H2 nhận được văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H1 được ly hôn anh H2; giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 12/11/2019. Anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; chị H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H2. Anh H2 cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H2 không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh H2 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do anh chị kết hôn khi tuổi đời còn trẻ, anh H2 mãi chơi, không chịu làm ăn, khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị không có biện pháp hàn gắn dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, anh H2 biết việc chị H1 làm đơn ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ anh H2 chưa thực sự mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Chị H1 kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị H1 ly hôn anh H2 là phù hợp.

[4]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Phạm Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 12/11/2019, đang sống cùng chị H1. Ly hôn, chị H1 đề nghị được tiếp tục nuôi con. Xét thấy cháu P còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, từ khi ly thân đến nay, cháu P vẫn do chị H1 nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Do vậy, cần giao cho chị H1 tiếp tục nuôi

cháu P, anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về quan hệ tài sản: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh H2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị H1 phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Phạm Thị H1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn H2.

2. Giao cho chị Phạm Thị H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 12/11/2019. Anh Nguyễn Văn H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Chị Phạm Thị H1 phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001610 ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, Vĩnh Phúc. Chị H1 đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**